

Số: 1395/BTNMT-PC

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2018

V/v trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội

VỤ GIÁM SÁT	
CV ĐẾN	Số: 20 Ngày 27/03/2018
CV ĐI	Số: Ngày...../...../2017
PGV	Số: Ngày...../...../2017

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội Đinh Duy Vượng
(Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai)

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được kiến nghị của Đại biểu với nội dung như sau:

“1. Tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngày càng nghiêm trọng các dòng sông chết ngày càng gia tăng trên phạm vi cả nước, xin Bộ trưởng cho biết giải pháp (các dòng sông chết gây hậu quả lớn cho nhân dân về mọi mặt).

2. Tình trạng ô nhiễm không khí ở hai thành phố lớn đã rất nhiều năm, ngày càng tăng, gần như “bó tay” gây rất nhiều hệ lụy cho nhân dân về kinh tế-xã hội...”

Vấn đề Đại biểu nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

1. Về tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngày càng nghiêm trọng các dòng sông chết ngày càng gia tăng và giải pháp.

Hiện nay, chất lượng môi trường nước tại các lưu vực sông đang diễn biến phức tạp, bị suy thoái ở nhiều nơi, đặc biệt ở các đoạn sông chảy qua các khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề. Các dòng sông là nguồn cung cấp nước sinh hoạt chính cho người dân phía hạ lưu, đặc biệt là người dân ở vùng nông thôn thường sử dụng trực tiếp nước sông, hồ bị ô nhiễm, đây là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh tật, tác động trực tiếp đến điều kiện sống, sức khỏe nhân dân và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài ra, nước ta hiện có khoảng 7000 hồ chứa, đập dâng lớn, nhỏ với tổng dung tích trên 70 tỷ m³, chiếm khoảng 8% tổng lượng nước trên các lưu vực sông. Riêng về hồ chứa thủy điện hiện có 800 hồ đã, đang và sẽ tiếp tục được xây dựng với tổng dung tích đạt khoảng 56 tỷ m³ nước. Bên cạnh những lợi ích như: góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, tham gia cắt giảm lũ, đảm bảo cấp nước cho hạ du,... thì việc xây dựng các hồ chứa thủy lợi, thủy điện còn tồn tại một số hạn chế, đặc biệt là việc duy trì dòng chảy tối thiểu chưa được xem xét trong giai đoạn thiết kế xây dựng công trình. Do đó, đến giai đoạn vận hành các công trình hồ chứa đã và đang xảy ra các tranh chấp giữa các hộ sử dụng nước phía hạ lưu, gây tác động lớn đến chế độ dòng chảy sông, suối và các hệ sinh thái thủy sinh, điển hình như thủy điện Đắk Mi 4 chuyển nước từ thượng nguồn sông Vu Gia sang sông Thu Bồn, thủy điện An Khê - Kanak chuyển nước từ thượng nguồn sông Ba sang sông Kone và nhiều công trình khác... đã gây ra nhiều mâu thuẫn và tác động đến khai thác sử dụng nước hạ du và tạo ra nhiều đoạn sông bị cạn kiệt.

Để giải quyết tình trạng trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp:

- Đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 11 quy trình vận hành liên hồ chứa cho cả mùa lũ và mùa cạn trên 11 lưu vực sông lớn (Hồng, Mã, Cả, Hương, Trà Khúc, Vu Gia - Thu Bồn, Ba, Sê San, SrêPôk, Kôn - Hà Thanh và Đồng Nai). Việc ban hành kịp thời các Quy trình vận hành liên hồ chứa có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm bảo đảm sử dụng tổng hợp nguồn nước và phòng chống tác hại do nước gây ra. Đây cũng là cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả hơn nguồn nước của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện; gắn chế độ vận hành của công trình với các yêu cầu về phòng, chống lũ, đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông và điều tiết nước dưới hạ du các hồ để đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường của các địa phương trên các lưu vực sông lớn, quan trọng của nước ta.

- Xây dựng, ban hành Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng. Việc ban hành Thông tư này là cơ sở quan trọng phục vụ xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ du các hồ chứa. Dòng chảy tối thiểu sau khi được xác định, công bố là một trong các căn cứ để xem xét trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt các nhiệm vụ như: quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các sông, suối; xây dựng quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; xây dựng kế hoạch, phương án điều hòa, phân phối nguồn nước trên lưu vực sông; cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và thẩm định, phê duyệt các dự án có liên quan trực tiếp đến việc duy trì, bảo đảm dòng chảy tối thiểu trên sông, suối; đồng thời, các quy định này nhằm bảo đảm kiểm soát việc duy trì dòng chảy tối thiểu, nhất là đối các hồ chứa, ngay từ khâu quy hoạch, chuẩn bị đầu tư xây dựng.

- Tập trung quyết liệt vào công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Buộc tất cả các khu, cụm công nghiệp xây dựng mới phải hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi đi vào hoạt động. Xử lý nghiêm đối với các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng, gây ô nhiễm nguồn nước. Công bố công khai các cơ sở xả nước thải gây ô nhiễm trên các phương tiện thông tin, truyền thông để tạo áp lực xã hội đối với hình ảnh của các doanh nghiệp. Tổ chức di dời và hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất nằm xen lẫn trong các khu dân cư, vùng đô thị vào các khu, cụm công nghiệp tập trung. Tăng cường công tác thẩm định, cấp phép nhằm phát huy hiệu quả trong công tác phòng ngừa ô nhiễm, đặc biệt chú trọng công tác hậu kiểm (kiểm tra sau thẩm định, cấp phép). Tập trung thanh tra, kiểm tra các đối tượng có lưu lượng nước thải từ 200 m³/ngày đêm trở lên trên phạm vi cả nước; rà soát đánh giá tác động môi trường, công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án lớn, nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường; tổng điều tra, đánh giá, phân loại các nguồn thải trên phạm vi cả nước; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải; lập danh mục các nguồn nước có nguy cơ ô nhiễm, cạn kiệt để có giải pháp cải thiện, phục hồi.

- Trong năm 2017, Bộ đã tập trung triển khai xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt Đề án kiểm soát đặc biệt đối với các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xây dựng hệ thống tiêu chí về môi trường làm cơ sở lựa chọn, sàng lọc loại hình sản xuất và công nghệ sản xuất trong thu hút đầu tư, xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư, đảm bảo không thu hút công nghệ sản xuất lạc hậu vào Việt Nam.

- Bộ đang xây dựng đề trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các Luật liên quan đến bảo vệ môi trường; Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, trong đó, Bộ đã nghiên cứu, sửa đổi các quy định có liên quan hoạt động bảo vệ nguồn nước, hạn chế ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước; đồng thời, tổng hợp, đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về bảo vệ môi trường, nguồn nước trong các luật về thuế, ngân sách, đầu tư, xây dựng, khoa học và công nghệ, năng lượng... bảo đảm thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường hiện nay,

- Kiện toàn tổ chức và hoạt động của các Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông (và các Ban chỉ đạo tại địa phương), tăng cường phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh; quản lý môi trường tại các khu vực giáp ranh.

- Phối hợp với địa phương tiếp tục tăng cường đầu tư mạng lưới quan trắc môi trường, đặc biệt là các trạm quan trắc môi trường nước tự động, kết hợp với các trạm quan trắc của Trung ương đầu tư; tăng cường năng lực, cơ sở vật chất cho công tác quan trắc, phân tích, giám sát môi trường; hoàn thiện hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động liên tục từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải quan trắc tự động liên tục theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thống kê, cập nhật dữ liệu nguồn thải nước thải, xây dựng kế hoạch quản lý, xử lý nguồn thải nước thải trên lưu vực sông, công khai thông tin về nguồn thải trên cổng thông tin môi trường lưu vực sông; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án kiểm soát đặc biệt đối với các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Hướng dẫn các địa phương tiếp tục rà soát, lập danh sách, công bố và lên kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ô nhiễm môi trường mới phát sinh.

- Triển khai Đề án đánh giá sức chịu tải, khả năng tiếp nhận nước thải của lưu vực sông phục vụ quy hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông. Triển khai Quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực dân cư, khu công nghiệp trên lưu vực sông và Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên lưu vực sông. Tập trung đầu tư hệ thống giám sát các hoạt động xả nước thải vào nguồn nước theo hướng xã hội hóa việc quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa các nguồn đầu tư để triển khai các nhiệm vụ, dự án có liên quan trên lưu vực sông, tập trung vào các lĩnh vực: thoát nước đô thị, xử lý nước thải đô thị và khu dân cư tập trung; cải tạo, phục hồi môi trường cho những đoạn sông, kênh, rạch bị ô nhiễm nghiêm trọng; đầu tư cho hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải y tế; nạo vét và khơi thông dòng chảy... Đặc biệt là việc thúc đẩy các dự án thoát nước, xử lý nước thải đô thị và

vệ sinh môi trường tại các đô thị lớn trên ba lưu vực sông.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và pháp luật về tài nguyên nước trên các lưu vực sông. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng để thu hút cộng đồng, các tổ chức, các doanh nghiệp tham gia vào việc bảo vệ nguồn nước. Đặc biệt, đề cao vai trò giám sát của người dân trong việc phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi, sự cố gây ô nhiễm nguồn nước ngay từ khi mới xuất hiện.

2. Về giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm không khí ở hai thành phố lớn

Theo kết quả quan trắc giai đoạn 2013-2017, môi trường không khí tại hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục bị ô nhiễm, trong đó chủ yếu là ô nhiễm bụi và khu vực có mức độ ô nhiễm cao tập trung ở các nút giao thông lớn và khu vực có hoạt động công nghiệp phát triển mạnh. Ô nhiễm bụi diễn biến theo quy luật tăng cao vào các giờ cao điểm giao thông (7h-9h; 17h-19h). Các chất khí khác như SO₂, CO... về cơ bản vẫn nằm trong giới hạn của quy chuẩn kỹ thuật về môi trường (QCVN 05:2013/BTNMT). Mức ồn lớn thường ghi nhận trên các trục giao thông chính, hầu hết đều xấp xỉ hoặc vượt ngưỡng cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật về môi trường (QCVN 26:2010/BTNMT) quy định đối với khung giờ từ 6 đến 21 giờ (70 dBA). Nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm không khí là do quá trình đô thị hóa và hoạt động kinh tế - xã hội đang diễn ra rất mạnh mẽ ở các đô thị nước ta, trong khi đó hệ thống hạ tầng kỹ thuật môi trường chưa được quan tâm đầu tư xây dựng tương xứng với yêu cầu của quá trình phát triển. Tại các đô thị, mật độ dân cư đông, lưu lượng phương tiện tham gia giao thông lớn, đặc biệt là các phương tiện chuyên chở vật liệu, phế thải xây dựng tại các công trường xây dựng nội đô góp phần làm gia tăng tiếng ồn, hàm lượng bụi trong không khí. Do đó, để giải quyết tình trạng ô nhiễm không khí ở hai thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị nói chung cần có các giải pháp đồng bộ từ quy hoạch phát triển hệ thống đô thị, bố trí dân cư, phát triển hạ tầng, các biện pháp giảm phương tiện cá nhân,... đến thay đổi ý thức của người dân đòi hỏi sự tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành.

Về phía Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong thời gian qua, đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh như tăng cường kiểm soát phát thải, nâng cấp chất lượng hạ tầng giao thông, sử dụng nhiên liệu sạch, quan trắc đánh giá hiện trạng và cảnh báo các khu vực có mức độ ô nhiễm cao... Chất lượng môi trường không khí ở một số nơi đã được cải thiện so với thời gian trước. Tuy nhiên, ô nhiễm môi trường không khí hiện nay tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đang là vấn đề nổi cộm, do đó, trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động sau:

- Ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn tiệm cận với mức của các nước có trình độ tiên tiến để kiểm soát khói, bụi từ các hoạt động công nghiệp, giao thông...

- Kiểm soát ô nhiễm khí thải do giao thông: quản lý chất lượng phương tiện giao thông, tăng cường sử dụng nhiên liệu sạch, phát triển hạ tầng giao thông đô thị bền vững, quy hoạch hợp lý các tuyến giao thông đô thị, tăng mật độ cây xanh, áp dụng các biện pháp giảm tắc nghẽn giao thông...

- Kiểm soát phát thải từ hoạt động xây dựng: thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường trong xây dựng.

- Kiểm soát phát thải từ hoạt động công nghiệp: giám sát việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp, khuyến khích phát triển công nghiệp thân thiện môi trường, sản xuất sạch hơn...

- Đẩy mạnh hoạt động quan trắc và kiểm kê nguồn thải.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về vấn đề Đại biểu quan tâm, xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại biểu mạnh khỏe./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- ✓ Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, VP(TH), MT, TNN, PC.13.





BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà